

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chuyển tài sản công là xe ô tô phục vụ công tác chung
từ Ban quản lý Trung tâm hành chính tỉnh cho các sở, ngành
đang làm việc tại Trung tâm hành chính tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Nghị quyết số 370/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, khai thác, thu hồi, điều chuyển, bán, tiêu hủy, thanh lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; mua sắm tài sản công là vật tiêu hao; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Lâm Đồng;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 17/TTr-STC ngày 20/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chuyển tài sản công là xe ô tô phục vụ công tác chung từ Ban quản lý Trung tâm hành chính tỉnh cho các sở, ngành đang làm việc tại

Trung tâm hành chính tỉnh quản lý, sử dụng (thông tin tài sản, cơ quan tiếp nhận tài sản theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2.

1. Ban quản lý Trung tâm hành chính tỉnh có trách nhiệm tổ chức bàn giao tài sản tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định; thực hiện hạch toán giảm tài sản trên sổ sách kế toán; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định.

2. Các sở, ngành thực hiện việc tiếp nhận tài sản được bàn giao, quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật khác có liên quan; theo dõi, hạch toán tăng tài sản trên sổ sách kế toán; thực hiện đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật; báo cáo kê khai biến động tài sản; chi trả các chi phí có liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận tài sản (nếu có).

3. Công tác bàn giao, tiếp nhận tài sản tại khoản 1 và khoản 2 Điều này hoàn thành trước ngày 31/3/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Công Thương, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Dân tộc và Tôn giáo; Thanh tra tỉnh; Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Trưởng Ban quản lý Trung tâm Hành chính tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Lưu: VT, TC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Hiệp



Phục lục

THÔNG TIN TÀI SẢN ĐIỀU CHUYỂN VÀ ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN TÀI SẢN

(Kèm theo Quyết định số 611.../QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

Số TT	Thông tin tài sản điều chuyển				Tình trạng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Cơ quan tiếp nhận
	Biển số xe	Loại xe	Số chỗ	Năm sản xuất				
01	49A-00348	Ford Everest	07	2014	Đang hoạt động	916.516.160	320.811.207	Sở Tài chính
02	49A-00726	Kia Sorento	07	2022	Đang hoạt động	1.225.900.000	980.597.410	
03	49B-0857	Toyota Land cruiser	07	2003	Đang hoạt động	110.561.965	0	
04	49A-00358	Mitsubishi	07	2011	Đang hoạt động	580.290.000	135.381.657	Sở Xây dựng
05	49B-1167	Ford Everest	07	2010	Đang hoạt động	400.697.797	0	
06	49B-1015	Mitsubishi Pajero	07	2004	Đang hoạt động	245.062.000	0	
07	49A-00428	Toyota Fortuner	07	2010	Đang hoạt động	493.533.600	76.766.410	Sở Nông nghiệp và Môi trường
08	49A-1222	Ford Everest	07	2010	Đang hoạt động	300.800.000	0	
09	49A-00723	Iveco	16	2022	Đang hoạt động	1.120.980.000	896.671.902	
10	49A-00722	Iveco	16	2022	Đang hoạt động	1.120.980.000	896.671.902	Sở Khoa học và Công nghệ
11	49A-00340	Ford Everest	07	2012	Đang hoạt động	579.712.690	135.246.971	
12	49A-02979	Lexus	05	2009	Đang hoạt động	1.614.140.000	161.091.172	
13	49A-00731	Kia Sorento	07	2022	Đang hoạt động	1.225.900.000	980.597.410	Sở Nội vụ
14	49A-00919	Toyota Fortuner	07	2011	Đang hoạt động	1.038.400.000	0	
15	49A-00436	Mitsubishi	07	2015	Đang hoạt động	1.030.683.321	406.897.918	Sở Công Thương
16	49A-00523	Ford Escape	05	2010	Đang hoạt động	258.000.000	0	
17	49A-00725	Kia Sorento	07	2022	Đang hoạt động	1.225.900.000	980.597.410	Sở Tư pháp
18	49B-0918	Ford Escape	05	2002	Đang hoạt động	226.146.976	0	
19	49A-00730	Kia Sorento	07	2022	Đang hoạt động	1.225.900.000	980.597.410	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
20	49A-00535	Mitsubishi	07	2007	Đang hoạt động	292.649.305	0	
21	49B-0730	Ford Escape	05	2004	Đang hoạt động	215.250.000	0	
22	49A-00728	Kia Sorento	07	2022	Đang hoạt động	1.225.900.000	980.597.410	Sở Giáo dục và Đào tạo
23	49B-0753	Mitsubishi Pajero	07	2003	Đang hoạt động	264.912.080	0	
24	49A-00732	Kia Sorento	07	2022	Đang hoạt động	1.225.900.000	980.597.410	Sở Y tế
25	49A-00311	Ford Everest	07	2012	Đang hoạt động	343.160.000	80.059.228	
26	49A-00724	Kia Sorento	07	2022	Đang hoạt động	1.225.900.000	980.597.410	Sở Dân tộc và Tôn giáo

Số TT	Thông tin tài sản điều chuyển				Tình trạng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Cơ quan tiếp nhận
	Biển số xe	Loại xe	Số chỗ	Năm sản xuất				
27	49A-00729	Kia Sorento	07	2022	Đang hoạt động	1.225.900.000	980.597.410	Thanh tra tỉnh
28	49B-1239	Ford Everest	07	2010	Đang hoạt động	284.444.445	0	
29	49A-00316	Ford Everest	07	2012	Đang hoạt động	854.450.000	200.449.417	Ban Quản lý các khu công nghiệp

